

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HS-ST

Ngày: 25-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 11-10-2022 đối với:

Bị cáo: Lê Thị B, sinh năm 1988 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố Khánh S 1, thị trấn Khánh H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Trần Thị H; Chồng ông Trần Thế V và 03 con. Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 07-12-2021, bị Công an phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp xong tiền phạt.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1968 (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Từ T 1, xã Phước H, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16-6-2022, Nguyễn Thị Kim T chở Lê Thị B, đi ngang qua khu vực đường Thống N, thuộc khu phố 6, phường Đạo L thì T nhìn thấy có nhiều

công trình đang xây dựng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T rủ B đến đêm quay lại khu vực này để tìm tài sản để lấy trộm thì B đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 17-6-2022, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Talent, màu đỏ, biển số 85R9-0790 chở B đi đến trước số nhà TN67A đường Thống N, thuộc khu phố 6, phường Đạo L, thành phố P, thì cả hai phát hiện tại đây có để các tấm vỉ sắt cốt pha và một số vật dụng khác không có người trông coi nên T dừng xe lại rồi cùng B lấy trộm 03 tấm vỉ sắt (làm giàn giáo cốt pha), kích thước (2 x 0,4)m và 01 khung hàng rào sắt kích thước (0,8 x 01)m của ông Lê Văn T đưa lên xe mô tô, T điều khiển xe chở B ngồi sau ôm các tài sản vừa trộm cắp được đem về nhà T để cất giấu nhưng khi đi đến khu vực Quảng trường 16-4, thuộc khu phố 1, phường Tấn T, thì bị tổ tuần tra của Công an phường Tấn T phối hợp Công an TP. Phan Rang- Tháp Chàm, phát hiện đưa T, B cùng tang vật về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, T và B đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KLTS ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm kết luận: 03 tấm vỉ sắt làm giàn giáo cốt pha, kích thước (2 x 0,4)m có giá trị là: 189.000đồng; 01 khung hàng rào sắt kích thước 0,8 x 01m, nặng 06 kg có giá trị thực có là 48.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại ông Lê Văn T không có yêu cầu gì về dân sự; về hình sự: xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 140/CT-VKSPRTC ngày 03-10-2022: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị B từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 17-6-2022, tại nhà số TN67A đường Thống N, thuộc khu phố 6, phường Đạo L, thành phố P, Lê Thị B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 tấm vỉ sắt (làm giàn giáo cốt pha), kích thước (2 x 0,4)m và 01 khung hàng rào sắt kích thước (0,8 x 01)m của ông Lê Văn T có tổng giá trị 237.000đồng (dưới 2.000.000đồng) nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn để được tính là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục vi phạm. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 140/CT-VKSPRTC ngày 03-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Lê Thị B là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội và đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018; Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 tấm vỉ sắt làm giàn giáo cốt pha, kích thước 2 x 0,4m và 01 khung hàng rào sắt kích thước 0,8 x 01m, nặng 06 kg thuộc sở hữu của ông Lê Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Talent, màu đỏ, biển số 85R9-0790 là phương tiện T chở B đi để thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của T. Do hành vi của T không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Điều tra trả lại cho Nguyễn Thị Kim T là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị Kim T, do giá trị tài sản trộm cắp là 237.000đồng (dưới 2.000.000đồng) nên T không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã chuyển hồ sơ cho Đội Điều tra tổng hợp – Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018; Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Vân